TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Đỗ Văn Cận.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trang N; sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã T, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16-5-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Trang N tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30-11-2020. Sau ngày cưới vợ chồng chung

sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Tháng 4 năm 2021, chị N về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 10 xã Giao T, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định ở từ đó cho tới nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N. Anh và chị N chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 27-5-2022 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Trang N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 30-11-2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau ngày cưới vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, chị đã về nhà mẹ đẻ ở xóm 10, xã Giao T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Chị và anh H chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 27-5-2022, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã Tcung cấp: Chị Nguyễn Thị Trang N kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào năm 2020, đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Tam Thanh và được gia đình hai bên tổ chức theo tập quán địa phương. Chị N đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xóm 10, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Nay anh H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị Trang N. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Trang N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 30-11-2020 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh H xin ly hôn chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; anh H, chị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Trang N.

2. Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000163 ngày 13-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, anh H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Trang N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền